

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17-3-2023

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Đông;

Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ma Văn Th, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Ma Thị T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh T. Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ma Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn Th và chị Ma Thị T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2021 dương lịch thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, mặc dù được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Anh Th xác

định tình cảm vợ chồng không còn, không thể T tục chung sống với nhau được, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Ma Văn Th và chị Ma Thị T có 02 con chung là cháu Ma R, sinh ngày 25/3/2017 và cháu Ma An N, sinh ngày 15/8/2019. Anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ: Anh Ma Văn Th xác định, không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Chị Ma Thị T:

Chị Ma Thị T vắng mặt tại phiên toà, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Từ khi thụ lý vụ án Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết tất cả các văn bản tố tụng cho chị Ma Thị T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị T đều vắng mặt. Qua xác minh tại thôn và chính quyền địa phương xác định được: Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án tranh chấp về ly hôn giữa anh Th và chị T, chị T biết việc Toà án thụ lý vụ án. Ông Ma Doãn P, trưởng thôn B xác định đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy mời, các Thông báo của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình gửi đến trưởng thôn nhờ tổng đạt cho Chị Ma Thị T, sau khi nhận ông đã giao cho chị T các văn bản trên.

Ngày 28/12/2022, chị Ma Thị T đến Tòa án nộp bản tự khai và đề nghị Tòa án ghi lời khai nhưng không ký tên. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị T trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như anh Th trình bày là đúng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2020 dương lịch thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đã sống ly thân từ tháng 8/2022. Từ khi ly thân hai vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau nữa. Chị T xác định vẫn còn tình cảm với anh Th nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Ma Văn Th và chị Ma Thị T có 02 con chung là cháu Ma R, sinh ngày 25/3/2017 và cháu Ma An N, sinh ngày 15/8/2019. Nếu ly hôn thì chị đề nghị giao cả hai cháu cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị T xác định, chị và anh Th không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “ *Kiện xin ly hôn, giao nuôi con chung*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Toà án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm, các phần tiến hành tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự, đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn anh Ma Văn Th đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chị Ma Thị T thực hiện chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung, hướng giải quyết vụ án:

+ Đối với quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Th, xử cho anh Th được ly hôn với chị T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; giao cháu Ma R, sinh ngày 25/3/2017 và cháu Ma An N, sinh ngày 15/8/2019 cho anh Ma Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Th và chị T đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chị T không phải chịu án phí. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Anh Th và chị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Ma Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị Ma Thị T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị T đăng ký kết hôn ngày 20/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị T là hợp pháp.

Căn cứ kết quả xác minh, ý kiến trình bày của các đương sự, xác định: Quá trình chung sống, anh Th và chị T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do: Tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Th có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2022 dương lịch đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể T tục chung sống với nhau được, cương quyết xin được ly hôn với chị T. Như vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh Th, xử cho anh Th được ly hôn với chị T.

Chị T trình bày vẫn còn tình cảm với anh Th và mong muốn đoàn tụ vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi thụ lý, đến khi xét xử chị T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi nhưng cố tình không đến Tòa án làm việc, thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Mặt khác, từ khi ly thân đến nay chị T cũng không có cách thức, biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Th cương quyết xin được ly hôn. Do vậy không có căn cứ để đoàn tụ vợ chồng.

- Về con chung: Anh Ma Văn Th và Chị Ma Thị T có 02 con chung là cháu Ma R, sinh ngày 25/3/2017 và cháu Ma An N, sinh ngày 15/8/2019.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T không có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và đề nghị giao hai con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có nhà ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu An N và cháu R cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th và chị T cùng xác định, không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, chị T không phải chịu án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh Th và chị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Ma Văn Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ma Văn Th được ly hôn với Chị Ma Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Ma Ruby, sinh ngày 25/3/2017 và cháu Ma An Na, sinh ngày 15/8/2019 cho anh Ma Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở, có quyền đề nghị thay đổi người trực T nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Anh Ma Văn Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001560 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Anh Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Ma Văn Th, bị đơn chị Ma Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã M (để ghi Sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Lý Đức Quỳnh